

KHÁI NIỆM CỐ KẾT NHÓM TRONG TÂM LÝ HỌC NHÓM NHỎ

Nguyễn Đức Sơn

Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội.

1. Một số cách tiếp cận và định nghĩa “cố kết nhóm”

Trong tâm lý học xã hội có nhiều cách tiếp cận với vấn đề cố kết nhóm. Tuy nhiên có thể khái quát thành 3 cách tiếp cận chính như sau:

Cách tiếp cận thứ 1: Coi nhóm nhỏ là một hệ thống các quan hệ liên nhân cách được hình thành trên cơ sở xúc cảm. Và do vậy sự cố kết nhóm được hiểu là sự cố kết về mặt xúc cảm. Những xúc cảm tích cực giữa các thành viên trong nhóm có tác dụng liên kết, ràng buộc họ với nhau. Ngược lại, những xúc cảm tiêu cực là rào chắn cản trở các quan hệ liên nhân cách và thậm chí phá huỷ các mối quan hệ đó. Đây là quan điểm phổ biến trong tâm lý học xã hội phương Tây. Từ cách tiếp cận này có một loạt các phương án định nghĩa sự cố kết nhóm khác nhau:

Phương án thứ 1 thuộc về trường phái trắc đạc xã hội, coi sự cố kết nhóm liên hệ trực tiếp với các mức độ phát triển của các mối liên hệ liên nhân cách. Một nhóm có sự cố kết cao khi có nhiều sự lựa chọn lẫn nhau giữa các thành viên nhóm. Sự cố kết nhóm được đồng nhất với các quan hệ xúc cảm. Để xác định mức độ cố kết nhóm, các nhà nghiên cứu thuộc trường phái này sử dụng trắc đạc xã hội và từ đó tính chỉ số cố kết nhóm. Hạn chế lớn nhất trong phương pháp này là nội dung và động cơ của sự lựa chọn giữa các thành viên trong nhóm bị bỏ qua.

Phương án thứ 2 coi sự cố kết nhóm đồng nhất với sự hấp dẫn giữa các cá nhân và được quy định bởi sự hấp dẫn giữa các thành viên. A. Lot & Lot định nghĩa sự cố kết nhóm: “Là thuộc tính của nhóm, là kết quả của số lượng và chất lượng của các thái độ đối xử tích cực lẫn nhau giữa các thành viên nhóm” [9, 259]. Sự hấp dẫn giữa các thành viên lại có nguồn gốc từ sự tương tác thường xuyên giữa các thành viên, từ hoạt động chung của nhóm, từ sự cạnh tranh với các nhóm khác [4, 208]. A. Lot & Lot đã xác định một loạt các biến số tạo nên tổ hợp các nguyên nhân của sự hấp dẫn lẫn nhau. Các biến số tạo nên nguyên nhân của sự cố kết - sự hấp dẫn giữa các thành viên - bao gồm: tần

suất tác động qua lại giữa các cá nhân, tính chất hợp tác trong sự tác động qua lại, phong cách lãnh đạo nhóm, sự hệt hăng và nguy cơ từ các nhóm khác v.v... Bản thân các tác giả của cách định nghĩa này cũng thừa nhận định nghĩa chỉ đề cập tới một khía cạnh của sự cố kết nhóm. Đó chính là lý do các tác giả phải đưa ra một loạt các biến số bổ sung nói trên để làm rõ hơn hiện tượng cố kết nhóm. Rõ ràng, quan niệm sự cố kết nhóm chỉ dựa vào sự hấp dẫn liên nhân cách là chưa đầy đủ và chưa chỉ ra được bản chất thực sự của nó. Sự cố kết nhóm theo cách lý giải này chỉ đơn thuần là một hiện tượng xúc cảm, nó không đủ để lý giải sự thống nhất của một nhóm xã hội.

Phương án thứ 3 của cách tiếp cận dựa trên cơ sở xúc cảm là của L. Festinger. L.Festinger cho rằng: "Sự cố kết nhóm là tổ hợp các lực tác động đến các thành viên để giữ họ lại trong nhóm" [10, 125]. Các lực được hiểu là sự hấp dẫn của nhóm đối với cá nhân hay là sự hài lòng của cá nhân đối với nhóm. Tất cả các nhân tố tạo ra sự hấp dẫn cá nhân đều đóng góp cho sự cố kết nhóm. Cố kết nhóm là sức mạnh của sự hấp dẫn nội nhóm. Trong cách hiểu này, sự cố kết nhóm cũng lại được khai thác ở khía cạnh xúc cảm.

Cách tiếp cận thứ 2: Coi cố kết nhóm đồng nhất với sự hấp dẫn giữa các thành viên, nhưng lý giải sự hấp dẫn đó không phải dựa trên các xúc cảm giữa các cá nhân đơn thuần, mà dựa trên tổ hợp các động cơ thúc đẩy cá nhân tiếp tục duy trì là một thành viên của nhóm. Quan điểm này do D. Cartwright đưa ra. Còn được gọi là cách tiếp cận nhu cầu - động cơ đối với nhóm. Trong mô hình của D. Cartwright, cố kết nhóm được quy định bởi một tổ hợp các biến số như sau:

Cơ sở động cơ của chủ thể đối với nhóm (bao gồm toàn bộ các nhu cầu và giá trị của chủ thể).

Các thuộc tính mang tính chất lôi cuốn của nhóm được phản ánh trong các mục đích, các chương trình, các tính cách của các thành viên, các phương thức hành động, uy tín của nhóm và dấu hiệu khác có ý nghĩa đối với nhu cầu và động cơ của chủ thể.

Sự kỳ vọng hay chờ đợi của chủ thể về những điều kiện thuận lợi hay khó khăn mà nhóm đem lại.

Mức độ cá nhân trong việc so sánh - đánh giá chủ quan mang tính trung bình về hệ quả của việc tham gia một nhóm xã hội của cá nhân [6, 108].

Trong đó D. Cartwright nhấn mạnh rằng các đặc trưng của nhóm chỉ có thể có tác dụng lôi cuốn, thúc đẩy cá nhân ở lại với nhóm khi các đặc trưng đó đáp ứng được các nhu cầu tương ứng của cá nhân.

Tiếp tục phát triển quan điểm trên, M. Robert và F. Tilman cho rằng một thành viên tham gia tương tác với các thành viên khác khi họ có được sự

hài lòng từ sự tương tác đó. Sức mạnh lõi cuốn của nhóm chính là ở chỗ nhóm có thể giúp cá nhân thoả mãn các nhu cầu đó. Toàn bộ “Động thái nhóm - đó là quá trình tác động qua lại giữa các cá nhân cụ thể - đem lại cho họ sự thoả mãn lẫn nhau” [11, 107]. Điều đó lý giải sự thuộc của cá nhân vào nhóm, sự hấp dẫn của nhóm, sự hình thành trong nhóm những nhóm không chính thức. “Sức mạnh của cố kết nhóm” được nhìn nhận rộng hơn bao gồm: sự tác động qua lại, sự phụ thuộc lẫn nhau, việc xác định và theo đuổi mục đích chung và các chuẩn mực nhóm [11]. Điều rất đáng lưu ý trong cách hiểu cố kết nhóm của 2 tác giả này là đã đề cập tới mục đích nhóm và các giá trị, chuẩn mực nhóm. Tuy nhiên ở đây các mục đích và giá trị nhóm chỉ được coi là những yếu tố thứ cấp góp phần tạo ra sự cố kết thông qua việc thoả mãn nhu cầu của các thành viên.

Nhìn chung, trong các cách tiếp cận nêu trên, cố kết nhóm dù được nhấn mạnh ở khía cạnh này hay khía cạnh khác, đều có điểm chung là nhấn mạnh bản chất xúc cảm của nó. D. Myers viết: “Cố kết nhóm - xúc cảm “Chúng ta”, mức độ liên hệ giữa các thành viên nhóm với nhau, ví dụ, dựa trên xúc cảm thân thiện lẫn nhau” [4, 210]. Bên cạnh đó, cố kết nhóm được coi là một hiện tượng chủ yếu liên quan đến các đặc tính tâm lý cá nhân, hoặc sâu hơn là một hiện tượng nảy sinh trên cơ sở tác động tương tác qua lại giữa các thành viên. A. Tajfel và E. Israel nhận định rằng các tác giả theo hướng này đã cố gắng “xây dựng lý thuyết về các quá trình tập thể trên cơ sở lý thuyết cá nhân” [5]. Điều này cho thấy nhóm nhỏ xã hội chưa được coi là một chủ thể hoạt động. Vấn đề là cần phải nhìn nhận cố kết nhóm như là một đặc trưng tâm lý của một chủ thể - nhóm, nó được hình thành, phát triển trong quá trình hoạt động của nhóm. Cố kết nhóm không phải là cái có sẵn ngẫu nhiên được sắp xếp theo cách thức đặc xã hội, cũng không phải là kết quả của sự tìm kiếm một cách hoàn toàn tự do những cá nhân có thể cùng nhau thực hiện một mục đích chung nào đó. Nếu hiểu nhóm nhỏ xã hội là một đơn vị xã hội, thì cố kết nhóm cần được coi là một quá trình - thuộc động thái nhóm - giúp nhóm hình thành và phát triển, đồng thời cố kết nhóm cũng là kết quả của hoạt động của nhóm.

Cách tiếp cận thứ 3 có thể gọi là tiếp cận hoạt động. Quan điểm này do A.V. Pêtrôvski đề xuất, G.M. Andrêeva và một số tác giả khác phát triển. Theo quan điểm này, cố kết nhóm được coi là sự thống nhất định hướng giá trị. “Sự cố kết nhóm như là sự thống nhất định hướng giá trị - là một đặc trưng của hệ thống các mối liên hệ bên trong nhóm, thể hiện mức độ trùng hợp các giá trị, thái độ và lập trường của nhóm trong quan hệ đối với một đối tượng nào đó tương đối có ý nghĩa với nhóm nói chung” [8, 182]. Cố kết nhóm được hiểu ở đây không phải là sự cố kết bề ngoài mà là sự cố kết bên trong, sự cố kết chặt chẽ của các yếu tố tâm lý thể hiện trong sự thống nhất định hướng giá trị - nhân tố tạo thành tính tích cực bên trong của nhóm. Đồng thời, sự thống nhất định hướng giá trị cũng được A.V. Pêtrôvski nhấn mạnh ở phương diện hoạt động

chung của nhóm: “Sự thống nhất định hướng giá trị như là một chỉ số của sự cố kết nhóm không phải là sự trùng hợp của các giá trị và lập trường của các thành viên nhóm trong tất cả các quan hệ khác nhau ví như khẩu vị, các giá trị thẩm mỹ, các hứng thú đọc sách... Sự thống nhất định hướng giá trị - trước tiên đó là sự gắn gũi các giá trị trong phương diện đạo đức và công việc, trong cách tiếp cận với các nhiệm vụ và mục đích của hoạt động cùng nhau” [8, 182].

Tiếp cận hoạt động đã đi sâu hơn vào các lớp bên trong của cố kết nhóm. Tuy vậy, cách định nghĩa nêu trên vẫn chỉ tập trung vào một mặt của cố kết nhóm (thống nhất định hướng giá trị, cũng giống như quan điểm tập trung vào phương diện các mối quan hệ xúc cảm) mà chưa cho thấy cố kết nhóm là một chỉnh thể bao gồm các thành tố khác nhau, để từ đó có thể thao tác hoá và xác định cố kết đầy đủ của nhóm.

2. Khái niệm cố kết nhóm

Từ việc phân tích những khái niệm nêu trên, theo nguyên tắc kế thừa và tích hợp, chúng tôi đưa ra khái niệm “cố kết nhóm” như sau: *Cố kết nhóm là tổ hợp những sức mạnh lôi cuốn các thành viên tham gia và gắn bó với nhóm được tạo thành bởi sự hấp dẫn xúc cảm lẫn nhau, sự tương đồng các giá trị nhóm và sự theo đuổi mục đích chung. Sự cố kết nhóm được quy định bởi hoạt động chung của nhóm.*

Khái niệm này được xây dựng trên nguyên tắc hoạt động, coi nhóm là một chủ thể hoạt động và là một chỉnh thể tâm lý. “Trong tâm lý học xã hội, nhóm cũng như nhân cách, được xem xét với tư cách là chủ thể lựa chọn các mục đích, các giá trị...” [5, 162]. Đồng thời, theo lý thuyết hệ thống, đối tượng nghiên cứu cần được xem như một “Hệ thống biểu thị một tập hợp các phần tử trong sự tương tác qua lại thể hiện tính chỉnh thể và tính chung của mình” [1, 137]. Do vậy, cố kết nhóm không phải là cố kết ở một phương diện riêng lẻ nào đó của nhóm (như quan hệ xúc cảm hay sự thống nhất định hướng giá trị tách rời với các quan hệ xúc cảm giữa các thành viên). Cố kết nhóm được hiểu là tổ hợp các “lực” tâm lý được tạo thành bởi các thành tố khác nhau. Các thành tố này có vai trò, vị trí nhất định trong việc tạo ra sự cố kết nhóm như là một chỉnh thể, bao gồm: sự hấp dẫn xúc cảm, sự thống nhất định hướng giá trị và thống nhất mục đích nhóm.

Khái niệm cũng nhấn mạnh: cố kết nhóm được hình thành và phát triển cùng với hoạt động của nhóm. Điều này phù hợp với quan niệm của tâm lý học hoạt động về sự hình thành và phát triển của các hiện tượng tâm lý. Cách hiểu này giúp hạn chế được sự phụ thuộc thái quá vào đặc trưng xã hội như một cách thức duy nhất để có được sự cố kết cao trong nhóm. Đồng thời, nó gợi ý một hướng tác động đến nhóm để có được sự cố kết thực sự bền vững - tác động đến hoạt động nhóm. Bên cạnh đó, cách định nghĩa này giúp phân biệt tương đối rõ

ràng khái niệm “cố kết nhóm” trong tâm lý học xã hội và các khái niệm “gắn kết”, “liên kết” trong các lĩnh vực khác.

Tài liệu tham khảo

1. F.A. Capitonov. *Xã hội học thế kỷ XX lịch sử và công nghệ*. NXB ĐHQGHN, 2003.
2. R. Heller. *Quản lý nhóm*. NXB TP HCM, 2000.
3. Hoàng Phê (chủ biên). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, 2005.
4. G.M. Andrêeva. *Tâm lý học xã hội*. NXB Aspect press, 2002.
5. G.M. Andrêeva, N.N. Bôgômolova, L.A. Petrovkaia. *Tâm lý học xã hội nước ngoài thế kỷ XX*. NXB Aspect press, 2002.
6. R.L. Krichievski, E.M. Đubrôvskai. *Tâm lý học nhóm nhỏ*. NXB ĐHTH Mátxcova, 1991.
7. A.V. Pêtrôvski, V.V. Spalincki. *Tâm lý học xã hội tập thể*. NXB Prosvesenie, 1978.
8. A.V. Pêtrôvski. *Tâm lý học đại cương*. NXB Prosvesenie, 1986.
9. A.J. Lott, B.E. Lot. *Group cohesiveness as interpersonal attraction: A review of relationships with antecedent and consequent variable*. Psychological buletin, 64, 259, 309. 1976.
10. Shaw. E. *Group dynamic: The psychology of small group behavior*. Mc Graw-hill book, 1976.
11. Robert. M, F. Tilman. *Tâm lý học cá nhân và nhóm*. NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1988.